

Số: /QĐ-UBND

2950

Đồng Phú, ngày 15 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu công trình:
Xây dựng đường GTNT từ đường ĐT758 đi Lô cao su Hai Giác
ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;
Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/0/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-BXD ngày 01/4/2011 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành bộ đơn giá trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Công văn số 3988/UBND-KTTH ngày 27/12/2011 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung về quy trình và hồ sơ thẩm định bố trí vốn ngân sách Nhà nước cho các dự án;



Căn cứ Công văn số 823/UBND-KTN ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Công văn số 1127/SKHĐT-TH ngày 16/11/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thực hiện Công văn số 748/SKHĐT-TĐ ngày 09/7/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc khẩn trương thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Thuận Phú giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 220/TTr-TCKH ngày 23/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu công trình: Xây dựng đường GTNT từ đường ĐT758 đi Lô cao su Hai Giác ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng đường GTNT từ đường ĐT758 đi Lô cao su Hai Giác ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Thuận Phú.

3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH MTV Nam Hà.

4. Đơn vị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

5. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, mở rộng.

6. Mục tiêu đầu tư: Từng bước xây dựng đường giao thông theo quy hoạch góp phần hoàn thành tiêu chí đường giao thông theo Chương trình Quốc gia về Nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

7. Quy mô xây dựng, công suất:

* Quy mô xây dựng: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A 22TCN 210-92 với các chỉ tiêu kỹ thuật sau:

- Tổng chiều dài tuyến: 6.430 m.

- Tốc độ tính toán: 20 km/h.

- Chiều rộng mặt đường: 5.0 m.

- Chiều rộng nền đường: 5,5 m.

- Đường cong nằm nhỏ nhất: 20 m.

- Độ dốc ngang mặt đường: 3%.

- Độ dốc dọc lớn nhất: 9,15%.

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:

+ Mặt đường sỏi đỏ dày 15 cm, lu lèn $K \geq 0,98$, $E \geq 50$ Mpa.

+ Nền đường đào, đắp đất cấp 2 chọn lọc, lu lèn đạt $K \geq 0,98$.

- Hệ thống thoát nước dọc bằng mương đất hở hình thang, đáy rộng 0,4 m, sâu 0,4 m so với vai đường hoàn thiện, mái ta luy tỷ lệ 1/1 và xây mương tại những nơi có lưu lượng nước lớn, cụ thể từ Km2+860 đến Km2+960 hai bên tuyến.

- Hệ thống thoát nước ngang được làm bằng bê tông cốt thép vĩnh cửu: Xây dựng thêm mới vị trí công tại các lý trình sau:

+ Đặt mới cống hộp 0,8 m x 0,8 m, dài 8 m tại Km 0+000
+ Đặt mới cống bản 3 x (4,5 m x 4,5 m), L = 5,14 m tại Km3+030.
- Hệ thống biển báo theo “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ”
QCVN 41: 2012/BGTVT.

* Các chi tiết khác có bản vẽ kèm theo.

8. Địa điểm đầu tư: Xã Thuận Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước.

9. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV.

10. Tổng mức đầu tư: **5.560.267.633 đồng** (Năm tỷ, năm trăm sáu mươi triệu, hai trăm sáu mươi bảy ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp:	4.476.407.705 đồng.
+ Chi phí QLDA:	90.126.604 đồng.
+ Chi phí tư vấn:	441.145.734 đồng.
+ Chi phí khác:	47.108.714 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	505.478.876 đồng.

(Có hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo)

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư hỗ trợ Nông thôn mới.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

13. Phương án quản lý và khai thác: UBND xã Thuận Phú làm chủ đầu tư thực hiện đầu tư công trình, sau khi hoàn thành công trình tiến hành tiếp nhận và vận hành, khai thác theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

14. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công và hoàn thành năm 2014.

15. Kế hoạch đấu thầu: Có bảng kế hoạch đấu thầu chi tiết kèm theo.

Điều 2. UBND xã Thuận Phú, Ban QLXD NTM xã Thuận Phú chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu của Nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Thuận Phú; Trưởng ban QLXD NTM xã Thuận Phú và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-UBND tỉnh;
-Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
-TT Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
-CT, các PCT;
-Nhu Điều 3;
-LĐVP, CVKT;
-Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành

BẢNG KẾT QUẢ CHẤU ĐẤU THẦU

(Kèm theo Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2013 của UBND huyện Đồng Phú)

a) Phần công việc đã thực hiện:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trúng thầu (VND)	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Khảo sát + lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty TNHH MTV Nam Hà	265.701.271	Trọn gói	30 ngày
2	Thẩm tra TK-DT công trình	Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước	11.805.429		10 ngày

b) Phần công việc không đấu thầu:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (VND)
1	Quản lý dự án	UBND xã Thuận Phú	90.126.604
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính - KH	9.585.885
3	Chi phí Dự phòng		505.478.876
Tổng cộng:			605.191.365

c) Phần công việc đấu thầu:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	XÂY LẬP						
1	Xây dựng đường GTNT từ đường ĐT758 đi Lô cao su Hai Giác áp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	4.476.407.705	Vốn ngân sách Nhà nước Cầu tư hỗ trợ Nông thôn mới	Đấu thầu rộng rãi	Quý I, 2014	Trọn gói	180 ngày
II	DỊCH VỤ TƯ VẤN						
1	Khảo sát + lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	265.701.271		Chi định thầu	Quý III, 2013	Trọn gói	30 ngày
2	Lập HSMT và Phân tích đánh giá HSB	11.849.315		Chi định thầu	Quý I, 2014	Trọn gói	45 ngày
3	Giám sát thi công xây dựng công trình	112.436.829		Chi định thầu	Quý I, 2014	Trọn gói	180 ngày
4	Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp CLCT XD	39.352.890		Chi định thầu	Quý I, 2014	Trọn gói	180 ngày
5	Kiểm toán quyết toán	28.087.264		Chi định thầu	Quý III, 2014	Trọn gói	30 ngày
6	Bảo hiểm công trình	9.435.565		Chi định thầu	Quý I, 2014	Trọn gói	180 ngày